TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19/12/2017
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Ông Nguyễn Hoài Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông không tham gia phiên tòa:*

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07/11/2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk *(có mặt)*.

Bị đơn: Anh La Khải T, sinh năm 1991. Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2017/QĐ-VDS ngày 19/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk *(vắng mặt)*.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh La Khải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/8/2011 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình

chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2013 anh T bỏ nhà đi mà không có tin tức gì. Tháng 5/2017 chị L làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích, Tòa án đã tuyên bố anh T mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay, chị cũng không có tin tức gì của anh T. Nay chị L xác định anh T đã bỏ mặc vợ con và bỏ đi đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị L được ly hôn với anh La Khải T.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị L và anh La Khải T có 01 người con chung, cháu tên là: La Chí Th, sinh ngày 29/01/2012.

Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại bản tự khai và biên bản làm việc khác chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 10/5/2017, được chính quyền cung cấp cho biết: Anh La Khải T sinh năm 1991 đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã T vào ngày 13/12/2011, có vợ là chị Trương Thị L sinh năm 1989. Chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 30/8/2011. Đến năm 2013 đến nay không thấy anh T về địa phương và cũng không có tin tức gì.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh T vì anh T đã bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay không có tin tức gì vì thế cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Chị L vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị L và anh La Khải T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30/8/2011 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2013 anh T bỏ nhà đi mà không có tin tức gì. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh La Khải T.

Sau một thời gian tìm kiếm không có kết quả, chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tuyên bố mất tích đối với anh La Khải T, quá trình Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người mất tích đối với anh La Khải T, nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt nam vào lúc 17 giờ 45 phút trong ba ngày liên tiếp từ ngày 12, 13 và 14 tháng 6 năm 2017 và đăng trên báo Công lý ba số liên tiếp vào các ngày 14, 16 và 21 tháng 6 năm 2017. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày nhắn tin lần đầu tiên mà vẫn không có tin tức gì của anh T, vào ngày 19/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã mở phiên họp quyết định giải quyết việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh La Khải T tại quyết định số 03/2017/QĐ-VDS ngày 19/10/2017. Tòa án nhân dân huyện Krông Bông chấp nhận yêu cầu của chị L về tuyên bố anh La Khải T mất tích.

Ngày 19/10/2017 chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh La Khải T, quá trình Tòa án giải quyết cũng không có tin tức gì. Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho tình trạng hôn nhân của chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng thực tế không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với anh La Khải T đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2017/QĐ-VDS ngày 19/10/2017, tại phiên tòa hôm nay anh T tiếp tục vắng mặt và cũng không ai có tin tức gì, do vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải hoãn phiên tòa và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 người con chung là La Chí Th, sinh ngày 29/01/2012. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi đưỡng cháu Th. Tại phiên tòa chị L cũng giữ nguyên ý kiến. Xét thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng; kể từ khi anh T bỏ nhà đi đến nay thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th nên HĐXX cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: chị L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: chị L phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 48; Điều 203; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn với anh La Khải T. Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2011 ngày 30/8/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho anh La Khải T và chị Trương Thị L hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao cháu La Chí Th, sinh ngày 29/01/2012 cho chị Trương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu La Chí Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh La Khải T không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự

thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001750 ngày 07/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND H. Krông Bông;*
- *Chi cục THADS;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Chu Văn Hồi